

CHUYỂN BIẾN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG HAI NĂM VỪA QUA

LÊ THẠC CÁN

Hai năm học (1971 — 1972 và 1972 — 1973) vừa qua là một giai đoạn đặc biệt trong quá trình xây dựng ngành đại học nước ta. Trong một thời gian tương đối ngắn, nhiều thử thách to lớn đã đến với các trường đại học còn rất trẻ của ta.

Thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng đào tạo, bước vào năm học 1971 — 1972, các trường đã có nhiều dự định về ổn định cơ sở vật chất, nền nếp giảng dạy, học tập; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Những trận lũ năm 1971 đã tới. Trước thiên tai lớn đó, thấu triệt trách nhiệm của mình đối với xã hội, hàng vạn thầy giáo và học sinh các trường đại học đã tự tổ chức thành lực lượng xung kích chống lũ, và sau đó, trong suốt mấy tháng liền, lại đi về các vùng nông thôn, công trường, xí nghiệp, kho tàng của nông dân, công nhân, khắc phục hậu quả lũ lụt. Sau đợt vận động đó, trở về trường học tập chưa được bao lâu, thì giặc Mĩ lại mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta. Các trường phải phân tán, sơ tán. Việc giảng dạy, học tập bình thường hằng ngày phải tạm thời gián đoạn, công tác nghiên cứu khoa học cũng gặp những khó khăn tưởng như không thể khắc phục được.

Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, chấp hành chủ trương chuyển hướng công tác đào tạo trong tình hình mới của Đảng, các trường đã thích nghi với hoàn cảnh thời chiến. Rời khỏi các thành phố, thầy giáo và học sinh đã tổ chức thành những đơn vị đi vào các hiện trường sản xuất, chiến đấu để kịp thời chi

viện cho các nhiệm vụ khẩn cấp nhất, vừa tranh thủ rèn luyện, học tập trong thực tiễn. Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; phổ biến ứng dụng những thành tựu khoa học, kĩ thuật mới, được xem là một trong những hoạt động phục vụ quan trọng nhất của các trường đại học. Đầu tháng 6 năm 1972, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã hướng dẫn các trường điều chỉnh kế hoạch nghiên cứu khoa học theo các phương hướng:

— Tập trung lực lượng bảo đảm việc thực hiện đúng kế hoạch nghiên cứu các đề tài đã được Nhà nước giao cho ngành đại học trong kế hoạch nghiên cứu khoa học 1971 — 1973,

— Đi vào hiện trường sản xuất, chiến đấu để phát hiện những vấn đề khoa học kĩ thuật quan trọng và cấp bách nhất đối với kinh tế, quốc phòng trong thời gian trước mắt và phối hợp với các ngành sản xuất, chiến đấu để giải quyết những vấn đề đó.

— Gây phong trào nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kĩ thuật rộng rãi trong đông đảo cán bộ, học sinh đang phục vụ tại các ngành hoạt động, các địa phương trên khắp đất nước.

— Tạm ngừng một số đề tài chưa có yêu cầu nghiên cứu cấp bách hoặc có quá nhiều khó khăn về điều kiện nghiên cứu.

Theo chủ trương đó, các trường đại học đã sắp xếp cho các chủ nhiệm đề tài trọng điểm được dùng toàn bộ thời gian công tác chuyên môn của mình cho nghiên cứu khoa học; tăng cường cán bộ, nhân viên thí nghiệm và phương tiện nghiên cứu cho các đề tài đó.

Vừa tranh thủ mọi điều kiện để tận dụng các điều kiện nghiên cứu tại cơ sở cũ của trường, vừa phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn để tạo cơ sở nghiên cứu mới tại các địa điểm sơ tán. Những tập thể phụ trách các đề tài trọng điểm đã thực hiện đúng kế hoạch nghiên cứu, đạt các yêu cầu đã đề ra từ trước. Các đề tài nghiên cứu về lai tạo giống lúa, dâu tằm của Trường đại học Tổng hợp, đã chuyển khu nghiên cứu thí nghiệm nhỏ bé ở trong trường trước đây về các hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành Hà-nội và trại thí nghiệm của ngành sản xuất. Những giống lúa mới mang tên 72, 57; giống dâu đa bội thể đã thể hiện tính ưu việt trong điều kiện sản xuất tại các cơ sở này. Đề tài nghiên cứu về kĩ thuật phun kim loại của Trường đại học Công nghiệp nhẹ cũng đã được chuyển về một phân xưởng sơ tán của xí nghiệp dệt Nam-định. Trong điều kiện khó khăn về thiết bị, năng lượng cần cho nghiên cứu, thí nghiệm; được sự phối hợp, giúp đỡ của cán bộ và công nhân của cơ sở sản xuất, cán bộ chủ trì đề tài đã thực hiện được những thí nghiệm đầu tiên về ứng dụng kĩ thuật mới đó trong việc hồi phục chi tiết máy, chế tạo thử một vài mẫu hàng công nghiệp mới. Cán bộ chủ trì đề tài phân vi lượng của Trường đại học Sư phạm 2, đề tài tạo giống ngô có năng suất cao của Trường đại học Kinh tế — Kế hoạch đã triển khai việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của mình vào sản xuất ở nhiều địa phương, nơi cán bộ và học sinh của trường sơ tán và phục vụ.

Những biện pháp đó đã bảo đảm việc tiếp tục nghiên cứu, thí nghiệm trong hoàn cảnh thời chiến, đồng thời đã rút ngắn được bước đi từ nghiên cứu sang triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tế. Điều đó không những đã thiết thực phục vụ sản xuất mà còn quan trọng hơn là đã bảo đảm cho quá trình nghiên cứu được hoàn chỉnh, làm cho các ngành sản xuất, chiến đấu hiểu khả năng khoa học của nhà trường, do đó sẵn sàng hợp tác với nhà trường trong nghiên cứu và thực nghiệm khoa học.

Sự hợp tác nghiên cứu giữa nhà trường và sản xuất, chiến đấu đã biểu hiện một cách tập trung nhất trong các đề tài phục vụ quốc phòng và giao thông vận tải. Yêu cầu chiến đấu với kẻ địch có trong tay những thành tựu mới nhất về điều khiển học, vật lí học, hóa học, sinh học, kĩ thuật điện tử và nhiều ngành khoa học khác, cũng như nhiệm vụ sử dụng với phương thức thích hợp và hiệu suất cao nhất những phương tiện quốc phòng, bảo đảm giao

thông liên lạc, qui mô to lớn của ta, đã đề ra những vấn đề khoa học và kĩ thuật rất lớn và rất phức tạp. Cán bộ giảng dạy vững về khoa học cơ bản đã kết hợp với cán bộ kĩ thuật có nhiều kinh nghiệm thực tế của các ngành sản xuất, quốc phòng, đã phối hợp với nhau thành những tập thể nghiên cứu liên ngành có năng lực. Do tinh thần lao động quên mình và đã thiết thực giải quyết được nhiều công việc cấp bách, quan trọng cho quốc phòng và bảo đảm giao thông, nhiều cán bộ khoa học trong các tập thể đó vừa qua đã được Nhà nước tặng thưởng những phần thưởng cao quý.

Việc đi sâu vào những nội dung khoa học và kĩ thuật hiện đại đã tạo điều kiện cho cán bộ giảng dạy các trường nắm được nhiều kiến thức mới, qua đó cải tiến được việc giảng dạy một số môn học quan trọng.

Bên cạnh những công tác có tính chất trọng điểm đó, hàng vạn thầy giáo và học sinh trên các hiện trường phục vụ, thuộc rất nhiều ngành nghề khác nhau, rải rác khắp các địa phương, đã có hàng trăm công trình nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kĩ thuật và nghiệp vụ, được cơ sở sản xuất, đơn vị chiến đấu tiếp thu, sử dụng vào thực tế. Trường đại học Thương nghiệp là một trường mới, cán bộ còn thiếu, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học còn ít, nhưng trong quá trình phục vụ đã đi sâu vào các cơ sở, nên trong một thời gian ngắn đã đóng góp cho các cơ quan kĩ thuật và nghiệp vụ của ngành nhiều sáng kiến có ý nghĩa thiết thực. Trong quá trình thực hiện chỉ thị 222 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển hướng đào tạo, hầu hết các trường đều có những điển hình tốt tương tự như vậy.

Đề sơ kết những kết quả đã đạt được trong hai năm học vừa qua, trong 6 tháng đầu năm nay, các trường đại học Bách khoa, Nông nghiệp 1, Thương nghiệp, Xây dựng, Tổng hợp, Mỏ-địa chất và một số trường khác, đã tiến hành các hội nghị tổng kết nghiên cứu khoa học. Những hội nghị đó đã thu hút sự chú ý của giới khoa học, kĩ thuật cũng như của nhiều cơ quan quản lí và cơ sở sản xuất. Những kết quả đó cũng đã cho phép Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp triệu tập lần đầu tiên ở trong nước những hội nghị khoa học liên trường để giới thiệu kết quả nghiên cứu, bàn việc phối hợp nghiên cứu với qui mô tương đối lớn giữa nhiều trường với các cơ sở sản xuất, chiến đấu. Hội nghị liên trường về các đề tài nghiên cứu phục vụ các mục tiêu về sản xuất nông nghiệp. Hội nghị liên

trường về vấn đề vật liệu xây dựng hợp vào đầu năm 1973 đã được các trường cũng như các ngành sản xuất đánh giá tốt.

Chủ trương chuyển hướng nêu trên đã cho phép các trường đại học hoàn thành tốt, trong hai năm qua, một khối lượng công tác nghiên cứu khoa học lớn hơn khối lượng cùng thời kì trong những năm học trước đó.

Cùng với những kết quả cụ thể về khoa học, điều quan trọng hơn nữa là các trường đã có những thu hoạch lớn trong tổ chức nghiên cứu. Trước hết là đã xây dựng được sự liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường với một số cơ sở sản xuất, chiến đấu. Do kiên trì chủ trương giảng dạy và học tập gắn liền với phục vụ, do liên tục cố gắng tìm mọi hoàn cảnh và điều kiện để hợp tác nghiên cứu với cơ sở thực tế, qua các đợt vận động khắc phục hậu quả lũ lụt, phục vụ thời chiến, nhiều trường đã làm cho xã hội hiểu rõ và tin tưởng ở khả năng khoa học của mình hơn, đồng thời làm cho xã hội nhận thức rõ yêu cầu phải chủ động tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ

các trường của ta bằng cách giao cho nó những nhiệm vụ nghiên cứu xứng đáng. Nhu cầu giải quyết những vấn đề lớn của thực tế sản xuất đã thúc đẩy các trường phối hợp lực lượng nghiên cứu với nhau, cũng như với cơ quan thực tế ở ngoài trường. Đó cũng là bước mở đầu cho việc hình thành những tập thể nghiên cứu lớn có tính chất liên ngành của nước ta.

Cùng với các ngành khác trong cả nước, ngành đại học đang bước vào giai đoạn mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Yêu cầu đối với nghiên cứu khoa học và kĩ thuật đang trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về công tác cán bộ trong giai đoạn mới đã xác định trách nhiệm của ngành đại học là phải « xây dựng mỗi trường đại học là một cơ sở nghiên cứu khoa học, kĩ thuật ». Những chuyển biến tích cực trong hai năm học vừa qua, đang tạo ra những điều kiện ban đầu thuận lợi cho việc phấn đấu thực hiện chỉ thị quan trọng của Đảng.

MỘT VÀI CON SỐ...

Dưới thời thuộc Pháp, toàn Đông-dương chỉ có một trường đại học — Trường đại học Đông-dương — gồm hai khoa : Khoa thuốc và Khoa luật, thu nhận học sinh của cả ba nước Việt-nam, Lào và Campuchia. Ngoài ra, còn có các trường cao đẳng : Nông — Lâm, Công chính, Khoa học, Mĩ thuật. Hệ thống trường này què quặt về ngành nghề, và số lượng học sinh rất ít. Năm cao nhất (1938 — 1939) có 730 học sinh, trong đó quá nửa là của Khoa thuốc và Khoa luật.

Từ sau Cách mạng tháng Tám (1945) thành công đến nay, hệ thống trường đại học của ta tiến vọt hẳn về số lượng cũng như chất lượng.

Một vài con số từ năm 1964 đến năm 1973 — thời kì miền Bắc nước ta đương đầu thắng lợi với cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo của

đế quốc Mĩ, cũng đủ nói lên một phần sự tiến bộ vượt bậc đó :

Năm học	Năm học
1964—	1972—
1965	1973

Số trường, phân hiệu :

1. Đại học	18	37
2. Trung học chuyên nghiệp	135	192
Số học sinh có mặt ở trường		
1. Đại học	26 100	53 760
— Dài hạn	21 700	39 515
— Bổ túc	4 400	4 128
— Tại chức		10 118
2. Trung học chuyên nghiệp	35 600	57 612
— Dài hạn	25 200	51 913
— Bổ túc	9 500	1 445
— Tại chức	900	4 254

Trong 39 515 học sinh đại học hệ dài hạn ban ngày của các trường đại học :

- Nữ chiếm 43,1%
- Dân tộc ít người chiếm 3,71%

* Những trường, phân hiệu đại học hiện nay (+).

A — Khối công nghiệp, giao thông vận tải và thông tin liên lạc có 11 trường :

1. Trường đại học Bách khoa
2. Trường đại học Mỏ — Địa chất
3. Trường đại học Thông tin liên lạc
4. Trường đại học Thủy lợi
5. Trường đại học Xây dựng
6. Trường đại học Kiến trúc
7. Trường đại học Giao thông đường sắt và đường bộ
8. Phân hiệu đại học Công nghiệp nhẹ
9. Phân hiệu đại học Cơ — Điện
10. Phân hiệu đại học giao thông đường thủy
11. Trường cao đẳng Hàng hải

B — Khối nông nghiệp và ngư nghiệp có 5 trường :

1. Trường đại học Nông nghiệp I
2. Trường đại học Nông nghiệp II
3. Trường đại học Nông Lâm miền núi
4. Trường đại học Thủy sản
5. Trường đại học Lâm nghiệp

C — Khối khoa học cơ bản, sư phạm và ngoại ngữ có 7 trường :

1. Trường đại học Tổng hợp
2. Trường đại học Sư phạm I Hà-nội
3. Trường đại học Sư phạm II Hà-nội
4. Trường đại học Sư phạm Việt-bắc
5. Trường đại học Sư phạm Vinh
6. Trường đại học Sư phạm Ngoại ngữ
7. Trường đại học Ngoại ngữ

D — Khối i tể và thể dục thể thao có 5 trường :

1. Trường đại học I Hà-nội
2. Trường đại học Dược Hà-nội
3. Trường đại học Thể dục Thể thao
4. Phân hiệu đại học I Thái-bình
5. Phân hiệu đại học I miền núi

Đ — Khối kinh tế có 4 trường :

1. Trường đại học Kinh tế — Kế hoạch
2. Trường đại học Thương nghiệp
3. Trường Tài chính Kế toán ngân hàng trung ương
4. Trường đại học Ngoại thương

E — Khối Văn hóa có 3 trường :

1. Trường cao đẳng Mĩ thuật
2. Trường cao đẳng Mĩ thuật công nghiệp
3. Trường lí luận nghiệp vụ văn hóa

G — Có 2 trường chuyên đào tạo cán bộ bằng hình thức tại chức :

1. Trường đại học tại chức Hải-phòng
2. Phân hiệu đại học tại chức Hà-nội

Những đơn vị, cá nhân được thưởng huân chương, danh hiệu Tổ lao động xã hội chủ nghĩa, bằng khen

A — Được thưởng huân chương Kháng chiến có 15 đơn vị :

1. Trường đại học Bách khoa HCKC hạng nhất
2. Trường đại học I khoa Hà-nội HCKC hạng nhất
3. Trường đại học giao thông đường sắt và đường bộ HCKC hạng hai
4. Các bộ môn ngoại Trường đại học I khoa Hà-nội HCKC hạng hai
5. Trường đại học Dược khoa Hà-nội HCKC hạng ba
6. Trường đại học Nông nghiệp II HCKC hạng ba
7. Trường trung học giao thông đường bộ HCKC hạng ba
8. Trường trung học giao thông vận tải miền núi HCKC hạng ba
9. Trường trung học kĩ thuật mỏ HCKC hạng ba
10. Trường trung học Thủy lợi Nam-hà HCKC hạng ba
11. Khoa chế tạo máy (ĐH Bách khoa) HCKC hạng ba
12. Khoa động lực (ĐH Bách khoa) HCKC hạng ba
13. Bộ môn Vi sinh vật (ĐH Tổng hợp) HCKC hạng ba
14. Bộ môn Vật lí chất rắn (ĐH Tổng hợp) HCKC hạng ba
15. Đơn vị tự vệ Trường đại học Sư phạm I Hà-nội HCKC hạng ba

B — Được tặng thưởng huân chương Chiến công có 8 đơn vị :

1. Đoàn phục vụ GK1 (ĐH Bách khoa) HCCC hạng hai

(+) (Chưa kể các trường đại học của Quân đội và Công an).

2. Đoàn phục vụ GH1
(ĐH Tổng hợp) HCCC hạng ba
3. Đoàn phục vụ GH (ĐH
giao thông đường thủy +
ĐH Tổng hợp + ĐH Sư
phạm II Hà-nội + ĐH
Thông tin liên lạc) HCCC hạng ba
4. Đoàn phục vụ 1B
(ĐH Xây dựng) HCCC hạng ba
5. Đoàn phục vụ Thị Cầu
(ĐH Xây dựng) HCCC hạng ba
6. Trường đại học thể dục
thể thao HCCC hạng ba
7. Trường đại học thương
nghiệp HCCC hạng ba
8. Khoa Mỏ
(ĐH Mỏ — Địa chất) HCCC hạng ba

C — Cá nhân được tặng thưởng huân chương Chiến công có 6 người:

1 cán bộ giảng dạy	HCCC hạng hai
5 cán bộ giảng dạy	HCCC hạng ba

D — 28 tập thể và 25 cá nhân được tặng Bằng khen của Chính phủ.

Đ — 84 tổ được công nhận danh hiệu « Tổ lao động xã hội chủ nghĩa », trong đó có:

— 1 tổ được công nhận danh hiệu « Tổ lao động xã hội chủ nghĩa » 12 năm liền,

— 9 tổ được công nhận danh hiệu « Tổ lao động xã hội chủ nghĩa » 9 năm liền,

— 16 tổ được công nhận danh hiệu « Tổ lao động xã hội chủ nghĩa » 5 năm trở lên.

Phòng trừ sâu bệnh hại cây...

(Tiếp theo trang 26)

của trạm bảo vệ thực vật Văn-tập cho thấy áp dụng qui trình tổng hợp phòng trừ sâu bệnh so với các biện pháp thông thường đã đem lại hiệu quả kinh tế như sau: lúa mùa lãi 100 — 200đ/ha, lúa chiêm xuân 40 — 60đ/ha, khoai tây 358đ/ha, chè 200 — 300đ/ha, ngô đông xuân 145đ/ha. Hợp tác xã Bách-lục (Phước-thọ, Hà-tây) năm 1972 chuyển sang phòng trừ sâu bệnh theo qui trình tổng hợp đã giảm số tiền thuốc trừ sâu 5 lần so với năm 1971.

Thực tế sản xuất cho thấy chúng ta có đủ

điều kiện để chuyển sang thực hiện chế độ phòng trừ sâu bệnh theo qui trình tổng hợp. Để làm tốt việc này, cần có nhận thức đúng đắn, cần đi sâu nắm chắc qui luật của sâu bệnh và xây dựng một lực lượng cán bộ, công nhân và xã viên kĩ thuật có đầy đủ trình độ và số lượng, bảo đảm thành công cho công tác.

Bằng con đường đó, nhất định chúng ta bảo vệ tốt các vụ sản xuất, góp phần tích cực vào thắng lợi của đường lối nông nghiệp của Đảng ta.